

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 582 /PVPMB-QLCL
V/v công khai thông tin khai thác
nước mặt của Dự án Nhà máy Nhiệt
điện Ô Môn IV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

VĂN PHÒNG UBND TP.CẦN THƠ

ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam – Ban Quản lý dự án chuyên ngành Điện (sau đây gọi tắt là Ban QLDA) là đại diện chủ đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III và Ô Môn IV, xin lời chào trân trọng đến Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Liên quan đến Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV, Ban QLDA xin báo cáo như sau:

Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt tại số 170/GP-BTNMT ngày 21/9/2020 và cấp lại lần 1 số 108/GP-BNNMT ngày 28/4/2025.

Hiện nay, Ban QLDA đang hoàn tất các thủ tục để khởi công dự án Nhà nhiệt điện Ô Môn IV. Thực hiện nghĩa vụ công khai thông tin về hoạt động khai thác nước Sông Hậu của Dự án NMNĐ Ô Môn IV theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ về hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Ban QLDA kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, hỗ trợ công khai trên trang thông tin điện tử của Quý Ủy ban các tài liệu sau đây:

- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 170/GP-BTNMT ngày 21/9/2020;
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 108/GP-BNNMT ngày 28/04/2025;
- Thông tin về hoạt động khai thác nước mặt cho Dự án NMNĐ Ô Môn IV.

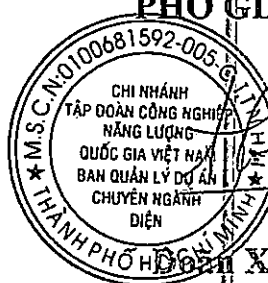
Ban QLDA cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình triển khai Dự án.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Các Phòng: XD, KTCN, KTKH;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Xuân Hoa

CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT DƯ ẢN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN Ô MÔN IV

I. CHỦ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM; ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM – BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100681592-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/5/2025.

– Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV (sau đây gọi tắt là “Dự án”) nằm bên bờ phải sông Hậu, thuộc địa phận phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ do Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) là chủ đầu tư và Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Điện là đại diện của chủ đầu tư. Dự án nằm trong khu đất thuộc Quy hoạch tổng thể Trung tâm Điện lực Ô Môn đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4032/QĐ-BCT ngày 07/10/2016 và Quyết định số 4335/QĐ-BCT ngày 31/10/2016 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 4032/QĐ-BCT ngày 07/10/2016.

– Văn phòng đại diện: VIC1 09, Khu trung tâm phức hợp Sài Gòn - Ba Son, số 2 đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: (84) 028.36386555.

– Đơn vị đại diện chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Điện.

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC

1. Tên công trình: Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV
2. Vị trí công trình khai thác nước: phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ.
3. Tọa độ của điểm lấy nước trên sông Hậu: X=1121205; Y=573299.
Tọa độ của tìm trạm bơm: X=1121093; Y=573224.
(Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 105°, múi chiều 3°)
4. Mục đích khai thác sử dụng nước: (i) Nước phục vụ làm mát bình ngưng; (ii) Nước phục vụ sinh hoạt; (iii) Nước phục vụ cho các nhu cầu khác của nhà máy.
5. Nguồn nước khai thác: Công trình khai thác, sử dụng trực tiếp nguồn

nước mặt trên dòng chính của sông Hậu, thuộc phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ.

6. Phương thức khai thác, sử dụng: nước từ sông Hậu được lấy qua cửa lấy nước theo kênh dẫn tới trạm bơm, sau đó được bơm vào hệ thống cấp nước làm mát cho nhà máy và hệ thống phục vụ sinh hoạt, sản xuất trong nhà máy.

7. Chế độ và lưu lượng khai thác, sử dụng: 24h/ngày, 365 ngày/năm.

8. Lượng nước khai thác lớn nhất: 1.819.250 m³/ngày đêm.

9. Thời gian khai thác cho phép: đến hết ngày 20/9/2030.

10. Các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình:

a. Cửa lấy nước:

Theo thiết kế của quy hoạch Trung tâm điện lực Ô Môn đã được phê duyệt, cửa lấy nước và trạm bơm nước làm mát sẽ dùng chung cho các Dự án NMNĐ Ô Môn III và Ô Môn IV, cửa lấy nước làm mát thiết kế đảm bảo lấy được lưu lượng thiết kế là khoảng 42m³/s.

b. Trạm bơm nước:

NMNĐ Ô Môn III và NMNĐ Ô Môn IV dùng chung hệ thống cửa nhận nước và nhà trạm bơm nước làm mát. NMNĐ Ô Môn IV sẽ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dùng chung bao gồm các kết cấu xây dựng như cửa nhận nước, nhà bơm, cần trục và các kết cấu xây dựng liên quan.

Thiết bị công nghệ phục vụ cho từng nhà máy sẽ được đầu tư và lắp đặt riêng. Tổng cấu hình hệ thống bơm của hai nhà máy là 5 x 50%, trong đó: mỗi nhà máy sẽ được trang bị 02 bơm nước tuần hoàn (2x50%) và 01 bơm còn lại (1x50%) được bố trí dự phòng chung cho cả hai nhà máy. Bơm dự phòng này do NMNĐ Ô Môn IV đầu tư và chi phí sẽ được phân bổ, chia sẻ cho NMNĐ Ô Môn III.

Nguồn nước làm mát được lấy từ sông Hậu qua cửa nhận nước, sau đó được các bơm nước tuần hoàn hút và dẫn qua 02 tuyến ống cấp nước riêng biệt: 01 tuyến ống dẫn cho NMNĐ Ô Môn IV và 01 tuyến ống dẫn cho NMNĐ Ô Môn III.

c. Ống dẫn nước làm mát:

Hệ thống đường ống nước làm mát sẽ được thiết kế dựa trên cơ sở vận tốc nước định mức là 2,5 – 3 m/s đối với ống có đường kính lớn hơn 1,5m, nhằm giảm thiểu hiệu ứng xung động trong hệ thống và giữ cho tồn thất ma sát trong hệ thống ở mức thấp.

Đường ống dẫn nước làm mát sẽ bao gồm 1 đường ống chính với đường kính trong khoảng 3.2 m dẫn nước từ trạm bơm đến gần bình ngưng và 02 ống rẽ

nhánh đường kính khoảng 2.8m dẫn nước vào bình ngưng từ đường ống chính.

d. Đường ống xả nước làm mát:

Nhằm mục đích giảm thiểu tác động hồi nhiệt lên các cửa lấy nước của các NMĐ trong trung tâm khi toàn bộ các NMĐ trong trung tâm vận hành, nước thải làm mát của kênh 2 sẽ dự kiến xả chìm. Việc xả chìm cũng giúp thu hẹp vùng nước hòa trộn tại cửa xả (mixing zone) nhằm đáp ứng hướng dẫn về môi trường của IFC.

Hệ thống xả nước làm mát bao gồm:

- Đường ống dẫn nước thải làm mát từ bộ ngưng hơi đến bể Siphon;
- Công hộp thải nước làm mát từ bể siphon đến kênh xả thải nước số 2 (kênh 2);
- Kênh thải nước và đường ống xả ngầm.

e. Bể xi phông, công hộp và kênh thải hở

Bể siphon là kết cấu tạo cột nước cho đường ống thải nước làm mát về công hộp. Bể được thiết kế bằng bê tông cốt thép, bên trong có bố trí ngưỡng tràn. Đáy bể được tựa trên cọc PHC.

f. Công xả của NMNĐ Ô Môn IV được thiết kế bằng một ống bê tông cốt thép tựa lên cọc PHC nối từ bể xi phông đến bể áp lực.

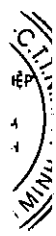
g. Bể áp lực là kết cấu tạo cột nước cho công hộp dẫn nước về kênh xả (kênh thải). Bể được thiết kế bằng bê tông cốt thép, bên trong có bố trí ngưỡng tràn. Đáy bể áp lực được tựa lên cọc CDM.

h. NMNĐ Ô Môn IV và Ô Môn II sử dụng chung kênh xả hở được gọi là kênh 2, nằm liền kề với kênh thải hở của NMNĐ Ô Môn I. Kênh 2 được đầu tư xây dựng bởi NMNĐ Ô Môn IV và chi phí sẽ được phân bổ, chia sẻ cho NMNĐ Ô Môn II.

Kênh xả hở này được thiết kế bằng kết cấu lát đá chít mạch, được xây dựng trên nền cọc CDM, có chức năng dẫn nước thải làm mát từ bể áp lực của nhà máy ra tới điểm xả trên sông Hậu.

11. Kế hoạch triển khai xây dựng và tiến độ xây dựng công trình:

- Ngày khởi công xây dựng: Dự kiến tháng 8 năm 2025;
- Ngày phát điện thương mại: Dự kiến Quý IV năm 2028.



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /GP-BNNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT
(Cấp lại lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 170/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ủy quyền ký các giấy phép tài nguyên nước và các quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Điện ngày 08 tháng 4 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Điện (địa chỉ tại VIC1 09, khu trung tâm phức hợp Sài Gòn

Ba Son, số 2 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV.
2. Mục đích khai thác nước: phục vụ làm mát bình ngưng, phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu khác của nhà máy.
3. Nguồn nước khai thác: sông Hậu.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:
 - Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105⁰ múi chiều 3⁰) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Cửa lấy nước	1121205	573299
2	Trạm bơm	1121093	573224

5. Chế độ khai thác: 24h/ngày, 365 ngày/năm.
6. Lượng nước khai thác lớn nhất: 1.819.250 m³/ngày.đêm.
7. Phương thức khai thác: nước từ sông Hậu được lấy qua cửa lấy nước theo kênh dẫn tới trạm bơm, sau đó được bơm vào hệ thống cấp nước làm mát cho nhà máy và hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất trong nhà máy.
8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2030.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Điện.

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Chỉ được phép khai thác khi được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận kết quả nghiệm thu, đưa công trình vào sử dụng.
5. Trường hợp có dự báo hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước phải tuân thủ việc điều chỉnh chế độ vận hành công trình và hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

6. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở lòng, bờ sông tại khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành công trình, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước của công trình.

8. Lưu trữ các thông tin, số liệu về quan trắc giám sát hoạt động khai thác nước tại công trình theo quy định. Trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do việc bảo trì, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế linh phụ kiện, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục.

9. Trường hợp do vận hành công trình gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải có biện pháp khắc phục và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

10. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

11. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

12. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

13. Ngay sau khi công trình Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV đi vào vận hành, phải thông báo cho Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát.

14. Sau khi công trình đi vào vận hành, định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), phải báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của công trình gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ, Sở Công Thương thành phố Cần Thơ và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

Điều 3. Cục Quản lý tài nguyên nước chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp của hồ sơ; có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

Điều 4. Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Điện được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước; thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ Giấy phép số 170/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2020 chưa thực hiện, trong đó có tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt tại Quyết định số 2088/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2020 đối với công trình Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV.

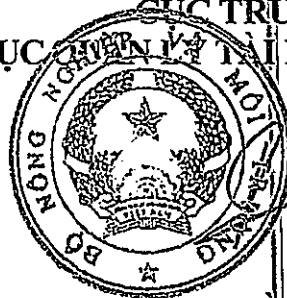
Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 170/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Điện còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân (để báo cáo);
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Cục Điện lực - Bộ Công Thương;
- Cục Thuế - Bộ Tài chính;
- Thanh tra Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT thành phố Cần Thơ;
- Sở Công Thương thành phố Cần Thơ;
- CN Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Điện (02);
- Lưu: VT, VPMCBộ TNMT, HSCP_(NN&MT)(02), TNN(02).

ls

**TU. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC**



Châu Trần Vĩnh



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170 /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho công trình nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV của Ban Quản lý dự án Điện 3 chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý dự án Điện 3 chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam (địa chỉ tại số 25, đường Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: công trình nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phục vụ làm mát bình ngưng, phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu khác của nhà máy.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Hậu.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105⁰⁰, múi chiều 3⁰) các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Điểm lấy nước trên sông Hậu	573299	1121205
2	Trạm bơm	573224	1121093

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm, 365 ngày/năm

6. Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất: 1.819.250 m³/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng nước: nước từ sông Hậu được lấy qua cửa lấy nước theo kênh dẫn tới trạm bơm, sau đó được bơm vào hệ thống cấp nước làm mát cho nhà máy và hệ thống phục vụ sinh hoạt, sản xuất trong nhà máy.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Điện 3 chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Khi được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận kết quả nghiệm thu, đưa công trình vào sử dụng theo quy định.

2. Bảo đảm thu gom, xử lý, xả nước thải theo đúng quy định về bảo vệ môi trường đối với nước thải và quy định về xả nước thải vào nguồn nước; bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra.

3. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở lòng, bờ sông Hậu khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy, các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra.

5. Hoàn thành lắp đặt thiết bị quan trắc tự động lưu lượng khai thác, sử dụng và nhiệt độ nước đầu vào tại vị trí khai thác trên sông Hậu trước khi đưa nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV đi vào hoạt động; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hằng ngày, tháng, năm.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

8. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

9. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

10. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

11. Ngay sau khi nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV đi vào vận hành, phải thông báo cho Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Cần Thơ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát.

12. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

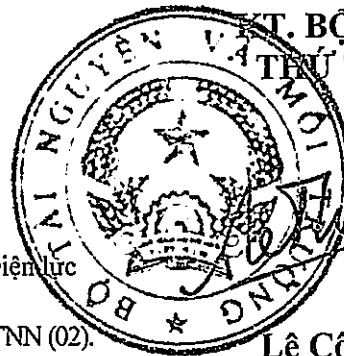
13. Sau khi đi vào vận hành, định kỳ hằng năm, báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại công trình nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV, gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Cần Thơ theo quy định.

Điều 3. Ban Quản lý dự án Điện 3 chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND Thành phố Cần Thơ;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT Thành phố Cần Thơ;
- Cục Thuế Thành phố Cần Thơ;
- Ban Quản lý dự án Điện 3 chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

TỈNH H * H * H

